

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK
GIAI ĐOẠN 2010 – 2015, TẦM NHÌN 2020**

Trường THPT Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk có từ trước năm 1975. Sau giải phóng được nhà nước tiếp quản và trở thành trường công lập đầu tiên của tỉnh Đắk Lắk. Từ đó cho đến nay, trường THPT Buôn Ma Thuột vẫn là loại hình trường công lập do nhà nước quản lý, với chức năng được thành lập theo quyết định không ngừng để khẳng định nhiệm vụ đào tạo chất lượng cao bậc giáo dục THPT của tỉnh; là một trường trung học phổ thông đầu tiên được **Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001 - 2010**, theo quyết định 88/QĐ-UB ký ngày 12/01/2010. Đó là một minh chứng cụ thể kết tinh quá trình vươn lên của nhiều thế hệ thầy, cô giáo và học sinh nhà trường.

Nhà trường quyết tâm phấn đấu nâng chất lượng giáo dục ở mức cao và bền vững, luôn luôn là điểm sáng về giáo dục toàn diện của tỉnh Đắk Lắk.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2010 - 2015, tầm nhìn 2020 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Tổ chức và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Buôn Ma Thuột là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với nguồn lực của nhà trường: nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, theo kịp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định kỳ được rà soát, bổ sung, điều chỉnh. Nhà trường trưởng thành góp phần xây dựng ngành giáo dục Đắk Lắk phát triển phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

I/ Tình hình nhà trường.

1. Điểm mạnh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 103; trong đó: BGH: 4, giáo viên: 92, công nhân viên: 7.

- Trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm: 100% đạt chuẩn, trong đó có 16 thạc sĩ, 4 đang theo học thạc sĩ, 10 giáo viên đạt CSTĐ cấp tỉnh, 42 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 40 giáo viên giỏi cấp cơ sở.

- Công tác tổ chức, quản lý của Ban giám hiệu: Lập được phương hướng, nhiệm vụ cụ thể, chi tiết, khả thi, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám đổi mới, quyết đoán, chịu trách nhiệm trước tập thể về kế hoạch, nhiệm vụ được giao phó và thực thi.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: tâm huyết với nghề dạy học, có phong cách đồng nghiệp, tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, biết hợp tác và gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chất lượng học sinh:

+ Đến nay, nhà trường có 144 học sinh giỏi cấp Quốc gia và khu vực, hàng trăm học sinh giỏi cấp tỉnh.

Năm học 2010 - 2011:

+ Tổng số học sinh: 1844

+ Tổng số lớp: 45

+ Xếp loại học lực năm học 2010 – 2011: Giỏi: 6,6%; Khá: 71,8%; TB: 20,9%; Yếu: 0,7%.

+ Xếp loại hạnh kiểm năm học 2010 – 2011: Khá, Tốt: 98,4%; TB: 1,5%; Yếu: 0,1%.

+ Thi học sinh giỏi tỉnh lớp 12 năm học 2010 – 2011: 43 giải

+ Kết quả thi giải máy tính Casio lớp 12: 01 Giải khu vực

+ Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp Tỉnh, năm 2011 đạt 35 huy chương các loại : 08 HC vàng, 12 HC bạc, 15 HC đồng

+ Giải Nhất toàn đoàn Hội thao GDQP cấp tỉnh lần thứ nhất

+ Giải Ba cuộc thi Tiếng hát giai điệu tuổi hồng do Ngành GD&ĐT tổ chức

+ Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp năm học 2010 - 2011: 100%

+ Tỷ lệ thi đỗ ĐH, CĐ: trên 70%.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học: 45

+ Phòng thực hành Sinh học, Hóa học, Lý - Công nghệ: 03

+ Phòng Thư viện: 01 đạt chuẩn, trong đó 01 phòng dành cho học sinh và 01 phòng dành cho giáo viên, máy tính kết nối Internet truy cập nguồn học liệu.

+ Phòng tin học: 04 (với 75 máy đã được kết nối Internet)

+ Sân vận động rèn luyện thể chất: 01

+ Phòng giảng dạy giáo án điện tử: 04 + 36 phòng học tại lớp đã lắp đặt đèn chiếu để giáo viên dạy học.

+ Phòng học liệu: 01, phòng dành cho bộ phận thí vụ: đầy đủ các trang thiết bị cần thiết.

+ Phòng truyền thống: 01

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, nhiều phòng học và bộ môn mới xây dựng khang trang, đảm bảo thiết bị dạy học. Cảnh quan môi trường: xanh, đa dạng sinh học, sạch sẽ.

- **Thành tích nổi bật:** Những kết quả về chất lượng giáo dục của nhà trường đã khẳng định được vị thế trong ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk, được học sinh và phụ huynh học sinh trong địa phương tin tưởng.

Đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng nhì năm 2003

+ **Năm học: 2007 – 2008:** Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (theo QĐ số 574/QĐ-SGDĐT); Bằng khen của Bộ GD&ĐT theo QĐ số 1208/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2008.

+ **Năm học 2008 - 2009:** Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen về thành xuất sắc nhiệm vụ năm học theo QĐ số 5142 ngày 17/8/2009; Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực theo QĐ số 5269 ngày 20/8/2009; Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen theo QĐ số 249 ngày 16/7/2009; Trường đạt tập thể lao động xuất sắc theo QĐ số 3062/QĐ-UBND ngày 03/11/2009; Lá cờ đầu khối THPT được UBND tỉnh tặng cờ thi đua theo QĐ số 3062/QĐ-UBND ngày 03/11/2009.

+ **Năm học 2009 - 2010:** Trường được công nhận trường Chuẩn Quốc gia theo QĐ số 88/QĐ-UBND ngày 12/01/2010; Trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc theo QĐ số 1999/QĐ-UBND ngày 09/8/2010.

+ **Năm học 2010 – 2011:** Được UBND tỉnh tặng cờ thi đua theo QĐ số 3026/QĐ-UBND ngày 17/11/2011.

Trong quá trình đi lên, nhà trường đã được Tỉnh ủy Đắk Lắk tặng Bằng khen cho Chi bộ trong sạch – vững mạnh tiêu biểu 3 năm: 2009 - 2011, Nhiều Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Giáo dục, Huy chương vì Thế hệ trẻ, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Công đoàn.

2. Điểm hạn chế.

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:

+ Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn, theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên, chưa đúng yêu cầu của các tiêu chí, phân công công tác chưa sát với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- **Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:** Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự quan tâm đúng mức vận dụng khả năng đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh.

- **Chất lượng học sinh:** khoảng 20,9% học sinh có học lực TB, 0,7 học sinh có học lực yếu, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

- **Cơ sở vật chất:** Chưa đồng bộ, hiện đại. một số phòng học, bàn ghế chất lượng còn thấp, Phòng làm việc của giáo viên, nhà đa chức năng, tổ Chuyên môn còn thiếu.

3. Thời cơ.

Đã có sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong địa phương và tỉnh Đắk Lắk.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

4. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Các trường THPT ở huyện và thành phố Buôn Ma Thuột tăng về số lượng, và chất lượng giáo dục.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy (theo chuẩn hiệu trưởng và giáo viên)

II/ Tầm nhìn, Sứ mệnh và các giá trị .

1. Tầm nhìn.

Nhà trường là một trong những trường chuẩn Quốc gia hàng đầu của tỉnh Đắk Lắk, là nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, giáo viên và học sinh luôn có hoài bão tham gia tích cực vào việc tự học suốt đời .

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường sư phạm lành mạnh, giữ vững về nề nếp giảng dạy và học tập, có chất lượng giáo dục cao. Giáo dục học sinh có năng lực tự học, sáng tạo, có kỹ năng sống thích ứng với xã hội để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển và tự định hướng vươn lên trong tương lai.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Lòng khoan dung

- Ý chí vượt khó khăn

- Tình đoàn kết

- Tình thương yêu

- Tinh thần trách nhiệm

- Sự hợp tác, thân thiện

- Lòng tự trọng

- Tính tự học, sáng tạo

- Tính trung thực

- Biết ước mơ, hoài bão

III/ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy tính, có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 700 tiết mỗi năm

- Có 4 cán bộ quản lý trong đó có 02 người trong Ban Giám hiệu có trình độ thạc sĩ; 14/92 giáo viên có trình độ thạc sĩ và 4 giáo viên đang theo học thạc sĩ.

2.2. Học sinh

- Qui mô: + Lớp học: 45 lớp.

+ Học sinh: Trên 1900 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 80% học lực khá, giỏi (6,6% học lực giỏi)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1% không có học sinh kém.

+ Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: Trên 70 %.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh 12: 40 giải trở lên.

+ Có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi văn nghệ, thể thao.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng đạo đức: 99% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện hưởng ứng giữ gìn môi trường, cảnh quan nhà trường

2.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”, nhà trường thiết kế theo hướng hài hòa với thiên nhiên: vườn, cây cảnh, rừng cây thu nhỏ.

3. Phương châm hành động

“Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo học sinh có nhận thức đúng đắn, thái độ sống tích cực và khả năng tự học tốt để tiếp tục học lên hoặc hòa nhập nhanh vào cộng đồng xã hội”

V/ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG.

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Cấp ủy, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn, Đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử. . . Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch khuyến khích cán bộ, giáo viên, CNV mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ công tác công nghệ thông tin

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hóa, đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp tỉnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

. Ngân sách Nhà nước.

. Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, PHHS...”

. Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Nhà trường

+ Nguồn lực vật chất:

. Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

. Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS, giới thiệu ý nghĩa logo nhà trường đối với tất cả giáo viên, học sinh, địa phương và cựu học sinh nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VI/ TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2010 – 2015
- Giai đoạn 2: Từ năm 2015 - 2017
- Giai đoạn 3: Từ năm 2017 - 2020

4. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VII/ KẾT LUẬN:

Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hằng năm.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục tin cậy của địa phương.

Trong quá trình phát triển, có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung, nhưng bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở quan trọng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách khả thi và bền vững.

HIỆU TRƯỞNG

PHAN VĂN VINH